

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (Lần 2)
Học kỳ 2 , năm học 2023 - 2024

Mã học phần: **71ECON30093**

Tên học phần: Kinh tế quốc tế I

Mã nhóm lớp học phần: **232_71ECON30093_01**

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có Không

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm- 0.5 điểm/câu)

..... nghĩa là năng suất lao động sản xuất một sản phẩm của một quốc gia cao hơn năng suất lao động của các quốc gia khác:

- A. Hiệu suất lao động
- B. Lợi thế so sánh
- C. Lợi thế tuyệt đối
- D. Năng lực xuất khẩu

ANSWER: C

Năng suất lao động của 2 sản phẩm gạo và quần áo tương ứng của 2 quốc gia như sau ; Việt Nam là (6,2) và Thái Lan (4,5). Mậu dịch ở hai quốc gia sẽ xảy ra với tỷ lệ trao đổi:

- A. 2 đơn vị quần áo = 6 đơn vị gạo
- B. 3 đơn vị gạo = 1 đơn vị quần áo
- C. 4 đơn vị quần áo = 5 đơn vị gạo
- D. 6 đơn vị gạo = 3 đơn vị quần áo

ANSWER: D

Số giờ lao động cần có để sản xuất mỗi đơn vị sản phẩm gạo và quần áo tại 2 quốc gia Cuba và Việt Nam như sau : Cuba (12,10) và Việt Nam (16,8). Nước có lợi thế tuyệt đối về sản xuất gạo, nước có lợi thế tuyệt đối về sản xuất quần áo:

- A. Cuba; Việt Nam
- B. Việt Nam, Cuba
- C. Việt Nam, Việt Nam

D. Cuba, Cuba

ANSWER: A

Quốc gia A dư thừa lao động tương đối hơn so với quốc gia B nghĩa là:

A. $(K/L)_A > (K/L)_B$

B. $(w/r)_A > (w/r)_B$

C. $(w/r)_A < (w/r)_B$

D. Lựa chọn A và B là đúng

ANSWER: C

Số giờ lao động cần có để sản xuất mỗi đơn vị sản phẩm gạo và quần áo tại 2 quốc gia Cuba và Việt Nam như sau : Cuba (12,10) và Việt Nam (16,8). Theo đó:

A. Giá trao đổi khi không có thương mại của Cuba là 1 gạo = 0.83 quần áo

B. Giá trao đổi khi không có thương mại của Việt Nam là 1 quần áo = 0.5 gạo

C. Việt Nam sẽ xuất khẩu gạo khi có TMQT xảy ra

D. TMQT không thể xảy ra theo lý thuyết lợi thế tuyệt đối

ANSWER: B

Hình thức liên kết kinh tế quốc tế nào sau đây có mức độ liên kết thấp nhất:

A. Thị trường chung

B. Liên minh tiền tệ

C. Liên minh thuế quan

D. Liên minh kinh tế

ANSWER: C

Yếu tố nào sau đây được coi là lợi ích của việc chuyên môn hóa và tiến hành thương mại:

A. Đạt được điểm tiêu dùng ngoài đường biên khả năng sản xuất của quốc gia

B. Đạt được điểm tiêu dùng ngoài khả năng giao dịch thương mại của quốc gia

C. Đạt được điểm tiêu dùng trong đường biên khả năng sản xuất của quốc gia

D. Đạt được điểm tiêu dùng trên đường biên khả năng sản xuất của quốc gia

ANSWER: D

Lý thuyết lợi thế tương đối của David Ricardo cho rằng:

A. Mỗi quốc gia nên chuyên môn hóa vào sản xuất sản phẩm mà quốc gia đó sản xuất hiệu quả tuyệt đối

B. Mỗi quốc gia nên chuyên môn hóa vào sản xuất sản phẩm mà quốc gia đó được ưu đãi khi tham gia thương mại quốc tế

C. Mỗi quốc gia nên chuyên môn hóa vào sản xuất sản phẩm mà quốc gia đó sản xuất hiệu quả tương đối

D. Mỗi quốc gia nên tự sản xuất để tránh phụ thuộc vào nước ngoài

ANSWER: C

Nếu tuân theo lý thuyết so sánh, các quốc gia sẽ:

A. Giải quyết được vấn đề cơ bản của kinh tế học là sự khan hiếm

B. Đạt được điểm tiêu dùng vượt ra ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất

C. Tránh được sự lệ thuộc kinh tế vào các quốc gia khác

D. Không có lựa chọn nào đúng

ANSWER: B

Trong xu thế phát triển kinh tế tri thức, trao đổi sản phẩm giữa các quốc gia trên thế giới chủ yếu là:

- A. Sản phẩm thô
- B. Sản phẩm đã qua chế biến/hàm lượng chất xám cao
- C. Sản phẩm sơ chế
- D. Sản phẩm cơ bản, thiết yếu

ANSWER: B

PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Cho hàm cầu và hàm cung của một quốc gia có dạng sau: $Q_{DX} = 500 - 15P_X$ và $Q_{SX} = 15P_X - 250$. Trong đó, Q_{DX} và Q_{SX} là số lượng sản phẩm X tính bằng 1000 chiếc; P_X là giá cả sản phẩm X tính bằng triệu VND. Giả thiết, quốc gia này là quốc gia nhỏ và giá thế giới $P_W = 1000$ USD, tỷ giá 1 USD = 22.750 VND

- a. Phân tích tình hình thị trường sản phẩm X khi thương mại tự do so với khi tự cung tự cấp. (0.5 điểm)
- b. Đề bảo hộ sản xuất, chính phủ ấn định một mức hạn ngạch là 30 nghìn sản phẩm. Tính giá, lượng cung, lượng cầu và lượng nhập khẩu trong trường hợp này. (2 điểm)
- c. Xác định và tính thiệt hại của người tiêu dùng khi chính phủ áp dụng hạn ngạch này. (2 điểm)
- d. Thay vì áp hạn ngạch, Chính phủ quyết định áp thuế nhập khẩu để bảo hộ sản xuất. Xác định mức thuế suất mang lại tác động bảo hộ tương đương với hạn ngạch ở câu b. (0.5 điểm)

Đáp án :

a.

Khi thương mại tự do chưa xảy ra: $P_E = 25$ và $Q_E = 125$

Khi thương mại tự do xảy ra: $P_X = P_W = 1000 \times 22.750 = 22,75$ triệu VND

$$\Leftrightarrow Q_D = 158,75 \text{ và } Q_S = 91,25 \Leftrightarrow NK = Q_D - Q_S = 67,5$$

b.

Xác định P, Q_D , Q_S , Q_{NK} khi áp hạn ngạch $Q_{NK} = 30 \Rightarrow P_X = 24; \Rightarrow Q_D = 140$ và $Q_S = 110$

$$\Leftrightarrow NK = Q_D - Q_S = 30, \text{ bằng đúng lượng hạn ngạch}$$

c.

Người tiêu dùng thiệt hại = $-a - b - c - d = 186,719$ tỉ VND

d.

$t = 5,495\%$

Ngày biên soạn: 22/04/2024

Giảng viên biên soạn đề thi:



TS. Nguyễn Xuân Trường

Ngày kiểm duyệt: 26/4/2024

Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:



ThS.GVC. Trần Thị Bích Dung

